

Số: /VPUB-KSTT
V/v công khai TTHC tại Quyết
định số 1181/QĐ-UBND ngày
26/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1181/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên. Đến nay, việc nhập dữ liệu và công khai 41 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1181/QĐ-UBND vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Cổng dịch vụ công quốc gia đã hoàn thành, cụ thể:

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC công khai
I	TTHC thực hiện tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	
1	2.000635.000.00.00.H18	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
II	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp	
1	2.001895.000.00.00.H18	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam
2	2.002039.000.00.00.H18	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam
3	2.002038.000.00.00.H18	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước
4	2.002036.000.00.00.H18	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước
5	1.005136.000.00.00.H18	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước
II	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp Huyện	
1	2.000528.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
2	2.000806.000.00.00.H18	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
3	1.001766.000.00.00.H18	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
4	2.000779.000.00.00.H18	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
5	1.001695.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ,

		con có yếu tố nước ngoài
6	1.001669.000.00.00.H18	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
7	2.000756.000.00.00.H18	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
8	2.000748.000.00.00.H18	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc
9	2.002189.000.00.00.H18	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
10	2.000554.000.00.00.H18	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
11	2.000547.000.00.00.H18	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)
12	2.000522.000.00.00.H18	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
13	1.000893.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
14	2.000513.000.00.00.H18	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
15	2.000497.000.00.00.H18	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
III	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	
1	1.001193.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh
2	1.000894.000.00.00.H18	Đăng ký kết hôn
3	1.001022.000.00.00.H18	Đăng ký nhận cha, mẹ, con
4	1.001695.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con
5	1.000656.000.00.00.H18	Đăng ký khai tử
6	1.003583.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh lưu động
7	1.000593.000.00.00.H18	Đăng ký kết hôn lưu động
8	1.000419.000.00.00.H18	Đăng ký khai tử lưu động
9	1.000110.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

10	1.000094.000.00.00.H18	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
11	1.000080.000.00.00.H18	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
12	1.004827.000.00.00.H18	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
13	1.004837.000.00.00.H18	Đăng ký giám hộ
14	1.004845.000.00.00.H18	Đăng ký chấm dứt giám hộ
15	1.004859.000.00.00.H18	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch
16	1.004873.000.00.00.H18	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
17	1.004884.000.00.00.H18	Đăng ký lại khai sinh
18	1.004772.000.00.00.H18	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
19	1.004746.000.00.00.H18	Đăng ký lại kết hôn
20	1.005461.000.00.00.H18	Đăng ký lại khai tử

Văn phòng UBND tỉnh đề nghị:

- Sở Thông tin và Truyền thông kết nối, tích hợp, công khai 41 thủ tục hành chính nêu trên lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tra cứu, thực hiện.

- Sở Tư pháp; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn khai thác thông tin, niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở và Bảng niêm yết tại trụ sở cơ quan theo quy định.

Nhận được Văn bản này, các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KSTT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Thanh Bình